

BỘ TƯ PHÁP

Số: 2595/QĐ-BTP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin,
an ninh mạng của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2025**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 37/2024/NĐ-CP 23 tháng 10 năm 2024 quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử

Căn cứ Nghị định số 47/2024/NĐ-CP 09 tháng 5 năm 2024 quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/02/2024 Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-BCS ngày 29/3/2022 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-BTP ngày 30/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-BTP ngày 07/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở

Tư pháp và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo t/h);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để p/h);
- Ban Chỉ đạo CĐS Ngành Tư pháp (để chỉ đạo t/h);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, CNTT.



Mai Lương Khôi

卷之三



卷之三



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin,

an ninh mạng của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 2595/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

Căn cứ vào kết quả thực hiện Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2024 được ban hành theo Quyết định số 3133/QĐ-BTP ngày 29/12/2023 của Bộ Tư pháp; Quyết định số 365/QĐ-BTP ngày 15/3/2024 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06/CP năm 2024 của Bộ Tư pháp; Quyết định số 925/QĐ-BTP ngày 28/05/2024 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Tư pháp, Bộ Tư pháp đánh giá các kết quả đạt được trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

1. Mục tiêu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng: Theo kết quả trên hệ thống EMC của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp ước đạt 78,28% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

2. Mục tiêu 90% hồ sơ công việc tại Bộ Tư pháp được xử lý trên môi trường mạng: Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp xử lý 343.196 văn bản luân chuyển trên hệ thống (tiếp nhận 282.668 văn bản đến, xử lý 248.537 văn bản đạt 87.92%). Có 48.916 văn bản đi được tạo lập đạt tỷ lệ 100%. Trong tổng số 32.516 văn bản được gửi đi trên môi trường mạng có 29.591 văn bản đi được ký số chiếm 93.52%.

3. Mục tiêu 100% báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thông kê của Bộ được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng: 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thông kê của Bộ đã được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo và Phần mềm thống kê Ngành Tư pháp.

4. Mục tiêu 100% đơn vị thuộc Bộ bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại đơn vị: 17/29 đơn vị thuộc Bộ đã bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại đơn vị, đạt tỷ lệ 58%.

5. Mục tiêu 90% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, phổ cập kỹ năng số cơ bản: Trong năm 2024, hơn 80 % công chức, viên chức được tập huấn, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 100% công chức, viên chức và người lao động trong Bộ Tư pháp được đào tạo nâng cao nhận thức, trình độ về bảo đảm an toàn thông tin.



6. Mục tiêu **100%** cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số: Trong năm 2024, có 20/20 cán bộ đào tạo về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số, đạt **100%**.

7. Mục tiêu **100%** máy trạm của Bộ được triển khai giải pháp phòng, chống mã độc: Toàn bộ máy chủ và máy trạm của Bộ Tư pháp đã được cài đặt các phần mềm phòng chống phần mềm độc hại đạt tỷ lệ **100%**.

8. Mục tiêu **100%** hệ thống thông tin của Bộ được phê duyệt hồ sơ cấp độ: **100%** hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Triển khai Quyết định số 58/QĐ-UBQGCĐS ngày 19/4/2024 về Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 925/QĐ-BTP ngày 28/05/2024 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Tư pháp. Cục Công nghệ thông tin tham mưu Bộ trưởng ban hành Quyết định số 930/QĐ-BTP ngày 29/05/2024, Quyết định số 1887/QĐ-BTP ngày 10/10/2024 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Tư pháp. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực tham mưu Bộ ban hành Quyết định số 818/QĐ-BTP ngày 13/5/2024 về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua cao điểm “Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Kế hoạch số hóa dữ liệu hộ tịch”.

Trong năm 2024, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đã thực hiện chỉ đạo, giao nhiệm vụ, điều phối các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ, ngành Tư pháp. Trong đó, ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06/CP. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đã tổ chức 01 Hội nghị, 02 tọa đàm về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các lĩnh vực của Bộ nhằm quán triệt kịp thời các chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; chia sẻ kết quả và thực tiễn triển khai; đồng thời trao đổi và tham khảo kinh nghiệm nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Thường trực Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đã tham mưu ban hành các Quyết định số 3065/QĐ-BTP ngày 29/12/2023 ban hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) Bộ Tư pháp năm 2023 và các năm tiếp theo; Quyết định số 3133/QĐ-BTP ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Bộ, Ngành Tư pháp năm 2024; Quyết định số 70/QĐ-BTP ngày 18/01/2024 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt "Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia" của Bộ Tư pháp và các văn bản triển khai khác.

Quốc hội khoá XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng. Trong đó quy định Cổng Đấu giá tài sản quốc gia là hệ thống công nghệ thông tin do cơ quan quản lý nhà nước về đấu giá tài sản xây dựng, quản lý, vận hành và quy định về công chứng điện tử, cơ sở dữ liệu công chứng.

Thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 04/7/2017 của Chính phủ, Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã tập trung tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tái cấu trúc quy trình thực hiện điện tử, khai thác các thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ triển khai Đề án 06 và Luật Giao dịch điện tử năm 2023, theo đó đến nay: Bộ Tư pháp đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội 03 dự thảo luật và đề nghị xây dựng luật trình Chính phủ xem xét 03 dự thảo Nghị định và ban hành theo thẩm quyền 13/13 Thông tư.

Thực hiện nhiệm vụ của Đơn vị chuyên trách về CNTT của Bộ Tư pháp, để phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số một cách tổng thể, trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, Cục Công nghệ thông tin đã tổ chức khảo sát các đơn vị thuộc Bộ, dự thảo Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp, phiên bản 3.0, lấy ý kiến các đơn vị có liên quan và xin ý kiến Lãnh đạo Bộ.

3. Chính phủ số

3.1. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

3.1.1. Cung cấp dịch vụ công tại Bộ Tư pháp

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Trên cơ sở Quyết định số 2053/QĐ-BTP ngày 30/10/2024 công bố Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần của Bộ Tư pháp, Bộ Tư pháp đang thực hiện tích hợp 24 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong đó, có 22 dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Trung bình mỗi ngày tích hợp hơn 3000 hồ sơ thủ tục hành chính của Bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Về tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến: Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông¹: (1) Tỷ lệ DVCTT toàn trình (trên tổng DVC có phát sinh hồ sơ) là 33%, thuộc nhóm trung bình. (2) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình (trên tổng hồ sơ DVC) ước đạt 78,28%. Tiêu biểu là lĩnh vực Đăng ký biện pháp giao dịch bảo đảm, số lượng hồ sơ chiếm khoảng **94%** hồ sơ của Bộ Tư pháp: Tỷ lệ hồ sơ thực hiện trực tuyến đạt **84%**; Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt **89%**; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán không dùng tiền mặt đạt **96%**.

Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Theo kết quả trên công khai Cổng dịch vụ công quốc gia: Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt **53.17%**; Tỷ lệ

¹ Báo cáo giải pháp để xây dựng Chính phủ số, xã hội số, công dân số phục vụ phát triển kinh tế số tại Hội nghị Thường trực Chính phủ về chuyển đổi số với các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

số hóa hồ sơ đạt: **52.06%**.

3.1.2. Về việc thực hiện liên thông 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí

Từ ngày 10/7/2023, việc thực hiện liên thông TTHC liên quan đến ĐKKS, ĐKKT đã được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử thông qua Phần mềm dịch vụ công liên thông. Việc liên thông điện tử 02 TTHC liên quan đến ĐKKS, ĐKKT đã được thực hiện ổn định, thông suốt, với số lượng hồ sơ ngày càng tăng. Tính đến tháng 10/2024, tổng số hồ sơ có yêu cầu thực hiện liên thông TTHC liên quan đến ĐKKS là 1.265.439 hồ sơ, số hồ sơ có yêu cầu thực hiện liên thông TTHC liên quan đến ĐKKT là 296.413 hồ sơ. Việc sử dụng bản điện tử Giấy khai sinh, Trích lục khai tử trong liên thông TTHC đã rút ngắn thời gian thực hiện TTHC, tạo thuận lợi cho người dân, giảm bớt thời gian tác nghiệp của đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch, các công chức thuộc ngành có liên quan khi thực hiện giải quyết hồ sơ liên thông TTHC.

Từ ngày 01/7/2024, việc triển khai 02 Nhóm Dịch vụ công liên thông được thực hiện theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ. Bộ Tư pháp đã điều chỉnh, nâng cấp Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; cung cấp tài liệu, tập huấn, hướng dẫn, giải đáp các khó khăn vướng mắc cho các địa phương thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với Phần mềm hộ tịch. Đồng thời phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Công An (C06), Bộ TTTT (Cục CDSQG) lập các nhóm hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương thực hiện kết nối kỹ thuật và triển khai dịch vụ. Đến nay đã có **63/63** địa phương đã hoàn thành và triển khai chính thức theo Nghị định 63/2024/NĐ-CP. Thời gian giải quyết nhóm TTHC liên thông về ĐKKS, ĐKKT theo quy định đều được rút ngắn.

3.1.3. Nhiệm vụ Triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên nền tảng VNNeID

Triển khai thí điểm tại Hà Nội và Thừa Thiên Huế: Các đơn vị chuyên môn của Bộ đã chủ động phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Hà Nội, Thừa Thiên Huế chuẩn bị các điều kiện cần thiết: điều chỉnh, bổ sung phần mềm, kiểm thử, đánh giá an toàn thông tin và triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNNeID từ ngày 22/4 - 22/6. Việc triển khai phương thức mới này trong cấp Phiếu LLTP mang lại nhiều thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cả cán bộ tiếp nhận hồ sơ; thuận lợi trong xác minh thông tin Phiếu LLTP.

Triển khai mở rộng trên toàn quốc: Trên cơ sở kết quả triển khai thí điểm, ngày 24/8/2024, Thủ tướng Chính phủ đã có Công văn số 656/TTg-KSTT, đồng ý với đề nghị của Bộ Tư pháp về việc mở rộng thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNNeID trên toàn quốc. Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) đã phối hợp với Bộ Công an (C06) hỗ trợ các địa phương kết nối hệ thống, thực hiện đợt cao điểm kiểm thử toàn trình việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp (LLTP) trên ứng dụng VNNeID.

Chiều 02/10/2024, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, chủ trì Hội nghị trực tuyến triển khai mở rộng thí điểm số sức khỏe điện tử và cấp phiếu lý lịch tư pháp qua VneID trên toàn quốc. Đến 1/12/2024, đã có 63/63 tỉnh/thành phố đã triển khai chính thức.

3.1.4. Liên thông Nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn

Thực hiện Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp phối hợp với UBND thành phố Hồ Chí Minh và điều chỉnh phần mềm, cấu hình, kiểm thử và vận hành thí điểm từ tháng 3/2024. Trên kết quả thí điểm, ngày 15/7/2024, Bộ Tư pháp tiếp tục tập huấn, hướng dẫn các địa phương thực hiện kết nối, sẵn sàng triển khai toàn quốc. Ngày 24/9/2024, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 5347/BTP-HTQTCT về việc triển khai quy trình đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến, gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố triển khai chính thức. Hiện các tỉnh/thành phố tiếp tục điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai.

3.1.5. Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án

Thực hiện Quyết định số 422/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã phối hợp với TANDTC triển khai tại 7 địa phương² với 35 Chi cục THADS, TAND cấp huyện. Tổng cục THADS đã chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc như: rút ngắn thời gian chuyển tiền về tài khoản của cơ quan THADS mở tại Kho bạc nhà nước. Ngày 13/12/2024, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 2367/QĐ-BTP về triển khai dịch vụ tư pháp công trực tuyến thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trên Cổng dịch vụ công quốc gia trong Hệ thống thi hành án dân sự. Ngày 24/12/2024, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp ký ban hành Kế hoạch số 593/KH-TANDTC-BTP về triển khai áp dụng dịch vụ tư pháp công trực tuyến thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

3.2. Phát triển các nền tảng, ứng dụng phục vụ quản lý điều hành và quản trị nội bộ

Phần mềm quản lý văn bản và điều hành: Trung bình một tháng có hơn 30.000 văn bản đến, hơn 4.000 văn bản đi được cập nhật, luân chuyển trên Hệ thống. Hoạt động gửi nhận văn bản đối với các cơ quan, đơn vị bên ngoài đều thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia của Văn phòng Chính phủ với số lượng trung bình một tháng có gần 6.000 văn bản đến liên thông và gần 800 văn bản đi liên thông. Số lượng văn bản được ký số tăng cao so với năm 2023; việc gửi/nhận văn bản qua Trục liên thông văn bản quốc gia được áp dụng cho tất cả các đơn vị thuộc Bộ.

- Hệ thống họp trực tuyến: Điểm cầu trung tâm tại Bộ và các điểm cầu tại 63 Cục Thi hành án dân sự, các trường Trung cấp Luật đã phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến của Bộ, ngành Tư pháp.

²Bao gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Tuyên Quang, Lào Cai, Quảng Ngãi, Gia Lai.

- Hệ thống thư điện tử: Hệ thống thư điện tử của Bộ Tư Pháp ước tính phục vụ hơn 13.000 tài khoản thư, đáp ứng được nhu cầu, trao đổi thông tin, giải quyết công việc hàng ngày của các đơn vị, cá nhân là cán bộ thuộc Bộ, các đơn vị, cá nhân là cơ quan THADS trên toàn quốc.

- Về chữ ký số: Cục Công nghệ thông tin đã thực hiện quản lý, cấp, thu hồi, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư số theo quy định.

3.3. Chủ động tiếp cận về ứng dụng công nghệ mới

- Tổ chức Tọa đàm ứng dụng công nghệ AI, trợ lý ảo phục vụ chuyển đổi số tại Bộ, ngành Tư pháp nhằm chia sẻ kiến thức trong thực tiễn của chuyên gia về AI, lãnh đạo đơn vị quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ AI tại một số cơ quan.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông ký quy chế phối hợp, cung cấp dữ liệu, triển khai đánh giá chất lượng Trợ lý ảo rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Thủ nghiệm trợ lý ảo chuyển đổi giọng nói thành văn bản đối với phòng họp thông minh.

4. Phát triển dữ liệu số

4.1. Về ban hành, duy trì Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, danh mục dữ liệu mở

Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 3132/QĐ-BTP về **Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, Danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, Danh mục dữ liệu mở** và nghiên cứu, triển khai thí điểm Cổng dữ liệu của Bộ đáp ứng các yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4.2. Về việc xây dựng các cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử

- *Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử:* Tính tháng 12/2024, Hệ thống đã ghi nhận hơn **119 triệu** dữ liệu, trong đó đã có **69.516.040** dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có **14.493.789** trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định (đã có **5.737.657** trường hợp đăng ký khai sinh được chuyển sang các cơ quan bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế); **19.970.349** dữ liệu kết hôn; **15.636.126** dữ liệu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; **12.646.109** dữ liệu khai tử; **374.874** dữ liệu nhận cha, mẹ, con; **26.824** dữ liệu đăng ký giám hộ; **22.286** dữ liệu đăng ký nhận nuôi con nuôi; **1.102.586** dữ liệu cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc. Triển khai quy định tại Nghị định số 87/2020/NĐ-CP, đã hơn 3 triệu sổ hộ tịch được số hóa với hơn 79,3 triệu dữ liệu đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT).

Tiếp tục triển khai Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”, ngày 26/9/2024, Bộ Tư pháp đã khởi công dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch” để thi công xây dựng hệ thống phần mềm phục vụ xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành có hiệu quả CSDLHTĐT.

- *Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật:* Các bộ, ngành, địa phương đã đã cập nhật 135.654 văn bản (gồm có 39.771 văn bản trung ương và 95.883 văn bản của địa phương). Số lượng truy cập hàng ngày đạt khoảng 30.000 lượt truy cập/ngày.

- *Cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp:* Trong năm 2024, đã có hơn 3 triệu lượt cập nhật dữ liệu vào hệ thống, trong đó hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là hơn 1,3 triệu. Lũy kế đến nay, đã có 7.8 triệu hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp được cập nhật trên hệ thống. Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg, Bộ Tư pháp triển khai các giải pháp kỹ thuật thực hiện phân quyền cho Sở Tư pháp khai thác, tra cứu CSDL Lý lịch tư pháp tại Trung tâm LLTPQG để phục vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp; tiếp tục điều chỉnh phần mềm, mở rộng kết nối Hệ thống phần mềm Lý lịch tư pháp với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống VNNeID phục vụ việc tiếp nhận, tra cứu, xác minh và cấp phiếu lý lịch tư pháp điện tử cho người dân.

- *Cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự:* Tổng số hồ sơ thi hành án trên hệ thống là trên **3,2 triệu** hồ sơ thi hành án được cập nhật, xử lý. Trong năm 2024, Bộ Tư pháp đã hoàn thành triển khai các nội dung kết nối Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cơ sở dữ liệu điện tử của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành: **230 nghìn** hồ sơ được cập nhật trên hệ thống.

4.3. Về kết nối chia sẻ dữ liệu

Cục Công nghệ thông tin tiếp tục duy trì kết nối **Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu (LGSP)** dùng chung của Bộ với 05 hệ thống: (1) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; (2) Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp; (3) Hệ thống đăng ký trực tuyến về biện pháp bảo đảm; (4) Công dịch vụ công Bộ Tư pháp và Hệ thống Một cửa điện tử Bộ Tư pháp; (5) Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành (Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam) và **63/63** địa phương. Theo kết quả thống kê, năm 2024 đã có **162 triệu** giao dịch thông qua LGSP.

4.4. Nhiệm vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Bộ Tư pháp đã hoàn thành việc kết nối khai thác thông tin dân cư đối với một số phần mềm nghiệp vụ trong lĩnh vực: Lý lịch tư pháp; Trợ giúp pháp lý; Thi hành án dân sự; Quốc tịch theo yêu cầu của Đề án 06. Trong thời gian tới, các đơn vị tiếp tục hoàn thành việc cung cấp thông tin về hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp để làm giàu dữ liệu dân cư theo yêu cầu tại Luật Căn cước và Nghị định 70/2024/NĐ-CP.

5. Kinh tế số và Xã hội số

Trong hoạt động công chứng: Hiện nay có 58/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng, khoảng hơn

2.100 Tổ chức hành nghề công chứng và 2.782 công chứng viên trên cả nước đã từng bước ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý hợp đồng công chứng, quản lý thông tin ngăn chặn và hợp đồng công chứng.

- *Trong hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm:* Trung bình mỗi ngày có hơn **3.000** yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin, hơn **1.200 văn bản** thông báo thế chấp phương tiện giao thông được trao đổi với cơ quan đăng ký quản lý phương tiện và hơn **20.000 lượt** tra cứu, tìm kiếm thông tin. Năm 2024, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm được vinh danh Cơ quan Nhà nước chuyển đổi số xuất sắc với sản phẩm **Hệ thống đăng ký trực tuyến về biện pháp bảo đảm bằng động sản** tại Lễ trao Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam - Vietnam Digital Awards 2024³.

- *Trong các tổ chức đấu giá tài sản:* Đến hết tháng 12/2024, có hơn **75.000** thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và hơn **390.000** việc đấu giá tài sản trên toàn quốc được đăng tải công khai theo quy định. Hàng ngày, có khoảng 500 việc đấu giá được công khai (miễn phí).

- *Trong hoạt động PBGDPL và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:* Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên Công thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Công thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia, duy trì và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật giúp cộng đồng tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp. Thông qua chuyên trang Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Bộ Tư pháp đã đăng tải, cung cấp nhiều thông tin nhằm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, qua đó các doanh nghiệp giảm thiểu được rủi ro, tăng cường hiểu biết pháp luật, từng bước hội nhập và phát triển, sản xuất ngày một tăng lên.

- *Trong hoạt động Trợ giúp pháp lý:* Hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý đã tiếp nhận, quản lý, lưu trữ thông tin của 176.291 hồ sơ vụ việc GPL cùng với dữ liệu danh sách người thực hiện trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

6. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Tư pháp năm 2024, Bộ Tư pháp tổ chức 06 lớp bồi dưỡng cho lãnh đạo cấp Vụ, lãnh đạo cấp Phòng, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ với sự tham gia của 310 lượt học viên. Bên cạnh đó triển khai việc đào tạo trực tuyến miễn phí thông qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOC) đã thu hút 100% các đơn vị thuộc Bộ đã cử người tham gia các lớp đào tạo theo yêu cầu cụ thể với 91 tài khoản với 13 khóa học, theo đó 488 lượt học viên tham gia các khóa học. Ngoài ra, Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ

³ VDA là Giải thưởng tôn vinh những thành tựu chuyển đổi số xuất sắc của cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân, thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Giải thưởng được tổ chức thường niên dưới sự chủ trì của Hội Truyền thông số Việt Nam (VDCA) và sự bảo trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tạp chí điện tử VietTimes là cơ quan tổ chức thực hiện

thông tin và một số đơn vị thuộc Bộ có công chức chuyên trách về công nghệ thông tin) cũng đã cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và chuyển đổi số.

7. Hạ tầng số

Hiện nay, cơ sở hạ tầng phục vụ các hoạt động chuyển đổi số của Bộ Tư pháp được triển khai tập trung, thống nhất tại Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ, từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trên phạm vi toàn quốc. Bộ Tư pháp hiện có 31 hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin bao gồm: 06 hệ thống thông tin được đề xuất cấp độ 03 và 25 hệ thống được đề xuất cấp độ 02.

8. An toàn thông tin mạng

Công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và duy trì bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) của Bộ Tư pháp được tổ chức thực hiện theo mô hình 4 lớp theo quy định: (i) Duy trì, đảm bảo vận hành an toàn, thông suốt Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ; giám sát thường xuyên hệ thống, phát hiện và xử lý sớm các vấn đề về ATTT, đảm bảo các hệ thống CNTT tin được an toàn, bảo mật; kiểm soát và ngăn chặn kịp thời các loại mã độc nguy hiểm trong mạng máy tính Bộ Tư pháp. (ii) Phối hợp các **đơn vị chuyên trách về ATTT** của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống CNTT, thực hiện các giải pháp phòng chống tấn công vào hệ thống Trung tâm Dữ liệu điện tử và mạng CNTT của Bộ.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

Bộ Tư pháp đã thực hiện tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Chuyên trang Chuyển đổi số Bộ Tư pháp với nhiều nội dung thiết thực về chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số quốc gia của Đảng, Chính phủ, Bộ Tư pháp. Phổ biến mô hình chuyển đổi số thành công, tôn vinh tấm gương điển hình về chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp... Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1787/QĐ-BTP ngày 27/9/2024 về Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2024, trong đó, chú trọng lồng ghép các hoạt động chuyên môn trong cao điểm tháng 10.

10. Kinh phí thực hiện

Bộ Tư pháp đã quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo đúng quy trình, thủ tục và quy định pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đấu thầu. Đồng thời tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định các nhiệm vụ, chương trình, dự án công nghệ thông tin và chuyển đổi số, trong đó xác định rõ giải pháp kỹ thuật, công nghệ đáp ứng được nhu cầu, phù hợp với quy mô, tính chất, bảo đảm sản phẩm, dịch vụ được lựa chọn là tốt ở thời điểm lựa chọn.

Tuy nhiên, năm 2024, Bộ Tư pháp vẫn chưa được giao kinh phí chi thường

xuyên về ứng dụng công nghệ thông tin ảnh hưởng đến kết quả ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp.

III. KHÓ KHĂN, VƯỢNG MẮC

1. Bộ Tư pháp đã hoàn thành việc kiện toàn chức năng nhiệm vụ các đơn vị về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên hầu hết các đơn vị đều chưa tuyển dụng, bố trí được biên chế chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Nhân sự chuyên trách tại các đơn vị chưa được đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ các kỹ năng về chuyển đổi số, quản lý, kết nối, phát triển dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin.

2. Nhận thức về chuyển đổi số của các đơn vị, cán bộ có nơi, có lúc còn chưa theo kịp đòi hỏi, chưa thực sự chủ động tiếp cận và thúc đẩy ứng dụng công nghệ phục vụ hoạt động nghiệp vụ của đơn vị, hoạt động quản lý nhà nước theo lĩnh vực của Bộ. Một số Thủ trưởng đơn vị chưa trực tiếp chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số.

3. Khối lượng các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số được giao tại các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là rất nhiều, có yêu cầu cao, và nhiều khi đòi hỏi tiến độ gấp. Đặc biệt là các nhiệm vụ triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Trong khi đó, nguồn lực triển khai chưa được bổ sung, cung cấp tương xứng như: thiếu hụt về cán bộ triển khai và tiến độ cấp kinh phí thực hiện phải theo quy định của pháp luật.

4. Hạ tầng CNTT tuy được đầu tư mới, nhưng chỉ đáp ứng nhu cầu phục vụ các hệ thống thông tin hiện tại và còn thiếu trang bị các giải pháp giám sát, quản lý hiệu quả. Cơ sở hạ tầng nhà trạm, giải pháp an toàn thông tin, an ninh mạng chưa đảm bảo yêu cầu, nhất là với các hệ thống lớn có phạm vi toàn quốc.

5. Các ứng dụng nền tảng, hệ thống thông tin, CSDL quan trọng của Bộ đã được đầu tư từ lâu (chủ yếu trong giai đoạn 2012-2019), chưa được nâng cấp kịp thời và không được cấp kinh phí để bảo trì, vận hành ảnh hưởng tới tính liên tục, hiệu năng và chất lượng khi cung cấp dịch vụ cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp.

6. Nhiều dự án CNTT đầu tư công giai đoạn 2021-2025 triển khai chưa đáp ứng được tiến độ có nguy cơ bị chậm và không đảm bảo tiến độ, ảnh hưởng tới việc cung cấp các nền tảng phục vụ nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ, ngành Tư pháp.

7. Kinh phí cho hoạt động ứng dụng CNTT năm 2024 không được bố trí ảnh hưởng đến việc duy trì liên tục hoạt động của Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp, các hệ thống thông tin hiện có nhất là các hệ thống quan trọng triển khai toàn quốc như Hộ tịch, Lý lịch tư pháp, CSDL quốc gia về pháp luật và ảnh hưởng tới tiến độ, chất lượng triển khai các nhiệm vụ năm 2024 theo các kế hoạch được phê duyệt.

Phần II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 142/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/02/2024 Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;
- Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số;
- Nghị quyết số 22/NQ-BCS ngày 29/3/2022 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025;
- Quyết định số 682/QĐ-BTP ngày 07/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Công văn số 3816/BTTTT-CDSQG ngày 16/9/2024 của Bộ Thông tin và

Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU

1. Nhận thức, quan điểm

Năm 2025 là năm cuối triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số theo Chiến lược, Chương trình của Chính phủ và Bộ Tư pháp giai đoạn 2021-2025, Bộ Tư pháp tập trung nguồn lực hoàn thành các mục tiêu cơ bản của Chính phủ về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT của giai đoạn 2021-2025, bao gồm cả các dự án CNTT trong kế hoạch 2021-2025. Đồng thời, chuẩn bị các điều kiện để xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giai đoạn sắp tới 2026-2030, trong có các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án công nghệ thông tin giai đoạn 2026-2030.

Phát huy vai trò của người đứng đầu, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trong việc dẫn dắt.

2. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số theo hướng hoàn thiện, số hóa, cập nhật, vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành từng bước hình thành Kho dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp. Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số phục vụ quản lý, điều hành, quản trị nội bộ và phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở các hoạt động tích hợp, khai thác dữ liệu hướng đến liên thông nghiệp vụ đáp ứng và tuân thủ kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 100% trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt 85%.
- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua Hệ thống định danh điện tử VNNeID đạt 100%.
- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.
- 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 90%.
- 100% đơn vị thuộc Bộ bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải

pháp chuyển đổi số tại đơn vị.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

1.1. Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp năm 2025. Tổ chức các Phiên họp, Hội thảo, Tọa đàm và triển khai các hoạt động để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo các kết luận chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng -Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Tư pháp tại Thông báo kết luận số 106/TB-BTP ngày 20/11/2024.

1.2. Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/BCSĐ về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 682/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch “Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 983/QĐ-BTP ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

1.3. Xây dựng Kế hoạch “Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2026-2030.

2. Thể chế, chính sách số

2.1. Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật lĩnh vực thuộc Bộ Tư pháp quản lý để phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy giao dịch điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

2.2. Góp ý, tham gia xây dựng, thẩm định theo thẩm quyền chính sách, pháp luật về chuyển đổi số, giao dịch điện tử.

2.3. Xây dựng, triển khai các đề án về chuyển đổi số trong một số lĩnh vực, trọng tâm là Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật”

2.4. Xây dựng, ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

3. Chính phủ số

3.1. Cập nhật, triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số. Nghiên cứu xây dựng Kiến trúc số trong hệ thống

Thi hành án dân sự.

3.2. Triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Phần mềm Quản lý cán bộ; Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, Cổng dữ liệu Bộ Tư pháp, dịch vụ vận hành, bảo trì các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng nền tảng của Bộ.

3.3. Xây dựng, nâng cấp phần mềm nghiệp vụ trong các lĩnh vực: kiểm tra, rà soát văn bản, thi hành án dân sự, hỗ trợ tư pháp. Xây dựng, nâng cấp, điều chỉnh một số phần mềm theo yêu cầu của Đề án 06 và Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18.

3.4. Thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (khảo sát, lập, phê duyệt dự án) cho các dự án đầu tư công về công nghệ thông tin giai đoạn 2026-2030.

4. Phát triển dữ liệu số

4.1. Số hóa, phát triển, làm giàu dữ liệu số, cập nhật và vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ tổ chức và doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

4.2. Xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch để vận hành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính bảo đảm tích hợp với cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành, địa phương.

4.3. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ hành chính theo.

4.4. Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu

- Triển khai Cổng dữ liệu và tiếp tục cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa một số phần mềm nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu trong ngành Tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Duy trì và hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

4.5. Thủ nghiệm, đánh giá tính khả thi của giải pháp công nghệ trong tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp và hỗ trợ đồng bộ, khai thác dữ liệu với các CSDL công chứng của địa phương.

4.6. Tiếp tục hỗ trợ các địa phương triển khai kết nối, liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, Hệ thống phần mềm quản lý lý lịch tư pháp.

5. Kinh tế số và xã hội số

5.1. Xây dựng, triển khai dự án “Hệ thống thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật” và đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” sau khi được Thủ tướng phê duyệt đề án.

5.2. Xây dựng Hệ thống thông tin trợ giúp pháp lý giúp thu thập, quản lý, khai thác hiệu quả thông tin trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý.

5.3. Xây dựng và ban hành Đề án xây dựng Công thông tin đấu giá tài sản quốc gia đáp ứng yêu cầu đăng thông báo việc đấu giá và đấu giá trực tuyến.

5.4. Tiếp tục nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện Hệ thống đăng ký trực tuyến về giao dịch bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực.

6. Nhân lực số

6.1. Rà soát, bố trí biên chế phù hợp với khả năng biên chế được giao của Bộ để tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số ngành, lĩnh vực. Thiết lập và đẩy mạnh hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số Ngành Tư pháp trên cơ sở Cục Công nghệ thông tin, bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị.

6.2. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số.

6.3. Triển khai đào tạo kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số; đào tạo nâng cao nhận thức, trình độ về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

6.4. Triển khai hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở phục vụ học tập, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức của các đối tượng yếu thế trong xã hội, tiết kiệm chi phí in ấn hàng năm.

7. Hạ tầng số

7.1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch số 70/QĐ-BTP ngày 18/1/2024 của Bộ Tư pháp về việc triển khai Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt "Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia" của Bộ Tư pháp.

7.2. Nâng cấp, phát triển Trung tâm dữ liệu điện tử phục vụ phát triển Chính phủ số tại Bộ, đáp ứng yêu cầu triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và nhiệm vụ Đề án 06/CP của Bộ, Ngành Tư pháp.

8. An toàn thông tin mạng

8.1. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong Ngành Tư pháp theo các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng

Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an.

8.2. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp” theo Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

8.3. Triển khai công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát an toàn, an ninh thông tin nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các lỗ hổng, nguy cơ mất an toàn và các cuộc tấn công mạng, không để xảy ra các sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

9.1. Tiếp tục nghiêm túc, triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Tuyên truyền kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong từng lĩnh vực và việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

9.2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số. Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số Ngành Tư pháp; Quyết định số về triển khai Đề án 06 năm 2025 của Bộ Tư pháp,... nhằm tạo chuyển biến tích cực hơn nữa các hoạt động xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ, ngành Tư pháp và quyết tâm cải thiện chỉ số đánh giá chuyển đổi số DTI của Bộ Tư pháp năm 2025.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục quan tâm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong đơn vị; lòng ghép nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong kế hoạch công tác hàng năm và trong nội dung các Chương trình, Đề án được giao chủ trì xây dựng; quán triệt công chức, viên chức sử dụng, khai thác hiệu quả các ứng dụng, hệ thống thông tin đã được triển khai; tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh mạng của Bộ Tư pháp.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Các đơn vị thuộc Bộ phân công bộ phận hoặc cán bộ đầu mối phù hợp để tham mưu, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại đơn vị. Thiết lập và đẩy mạnh hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số Ngành Tư pháp, trong đó, Cục Công nghệ thông tin đóng vai trò chủ trì, thường trực và thành viên là cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các đơn vị thuộc Bộ, Cục Thi hành án dân sự và các Sở Tư pháp.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo trong một số lĩnh vực.

- Xây dựng Trung tâm Thông tin (Cục Công nghệ thông tin) thành đơn vị nòng cốt thúc đẩy triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong Bộ, Ngành Tư pháp.

- Tích cực thử nghiệm, ứng dụng công nghệ mới, nhất là công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) theo hướng hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức giám bớt các công việc đơn giản, thường xuyên, giải phóng sức lao động và tăng năng suất làm việc.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước trong việc triển khai, thử nghiệm các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam...).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Bộ

- Duy trì, cập nhật thông tin thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử, các hệ thống phục vụ cải cách hành chính của Bộ.

- Triển khai hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành và quản trị nội bộ.

2. Cục Kế hoạch - Tài chính

- Trên cơ sở nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được phê duyệt và thực tiễn điều hành ngân sách trong năm, Cục Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm thẩm định, trình Bộ cấp kinh phí, bố trí kế hoạch vốn trong năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch này. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư, các nguồn kinh phí từ các nguồn khác cho chuyển đổi số.

- Hướng dẫn các đơn vị triển khai nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án công nghệ thông tin giai đoạn 2026-2030.

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

3. Cục Công nghệ thông tin

- Chịu trách nhiệm tham mưu về kỹ thuật để triển khai Kế hoạch, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ, mục tiêu, hiệu quả; tổng hợp tình hình báo cáo Bộ theo chế độ quy định.

- Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ trong việc xây dựng, thẩm định, trình phê duyệt và thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch; tham gia thẩm định, kiểm tra và nghiệm thu dự án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số trong Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính theo dõi, tổng hợp, đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, báo cáo Bộ trưởng để xem xét, phê duyệt.

- Duy trì, bảo đảm an ninh, hoạt động an toàn, thông suốt hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số của Bộ.

4. Các chủ đầu tư dự án CNTT

Chủ động phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính và Cục Công nghệ thông tin trong việc triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư, thiết kế dự án và các hoạt động triển khai dự án, khai thác kết quả dự án bảo đảm đồng bộ với Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ và hiệu quả hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước tại Bộ, ngành Tư pháp.

5. Các đơn vị trực thuộc Bộ

- Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo chuyển đổi số trong phạm vi quản lý của cơ quan đơn vị mình. Chịu trách nhiệm trước Bộ về việc tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả các dự án được giao, báo cáo tình hình thực hiện.

- Bố trí bộ phận hoặc cán bộ đầu mối tham mưu, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại đơn vị bảo đảm chất lượng hiệu quả và gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với cải cách hành chính trong từng cơ quan, đơn vị.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỦNG DỤNG CÔNG NGHIỆP THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐÁM AN TOÀN THÔNG TIN, AN NINH MẠNG CỦA BỘ, NGÀNH TƯ PHÁP NĂM 2025

(Kèm Kế hoạch được phê duyệt theo Quyết định số 33/QĐ-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp)

I. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
I TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KIỂM TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ						
1	Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Ngành Tư pháp năm 2025	Quý I/2025	Cục CNTT		Không sử dụng kinh phí	
2	Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/BCSD và các Chương trình, Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng của Ngành Tư pháp giai đoạn 2021 - 2025	Quý III/2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
3	Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ, Ngành Tư pháp giai đoạn 2026-2030.	Quý IV/2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
4	Tổ chức các Phiên họp, Hội thảo, Tọa đàm của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số. Kiểm tra, giám sát công tác chuyển đổi số, bảo vệ dữ liệu cá nhân tại đơn vị, địa phương thuộc chức năng, quản lý của Bộ Tư pháp	Theo Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo	Cục CNTT	Văn phòng Bộ; Ngân sách Nhà nước	Ngân sách Nhà nước	
II THÊM CHẾ, CHÍNH SÁCH SỐ						
1	Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật lĩnh vực thuộc Bộ Tư pháp quản lý để phù hợp với sự phát triển	Năm 2025	Các đơn vị có dịch vụ công	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
	triển khai tệp số, xã hội số và thúc đẩy giao dịch điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình					
2	Góp ý, tham gia xây dựng, thẩm định theo thẩm quyền chính sách, pháp luật về chuyển đổi số, giao dịch điện tử.	Năm 2025	Các đơn vị xây dựng pháp luật	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
3	Xây dựng, triển khai Đề án Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật	Theo Kế hoạch triển khai Đề án	Cục KTVBQPPL	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
4	Xây dựng, ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị liên quan	Ngân sách Nhà nước	
6	Nghiên cứu, xây dựng đề án về chuyển đổi số trong một số lĩnh vực của Bộ	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
7	Xây dựng Đề án phát triển Trung tâm Thông tin – Cục Công nghệ thông tin	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
III CHÍNH PHỦ SÓ						
1	Cập nhật, triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
2	Nghiên cứu xây dựng Kiến trúc số trong hệ thống Thi hành án dân sự.	Năm 2025	Tổng cục THADS	Cục CNTT		
3	Thuê Phần mềm Quản lý cán bộ	Quý I-II/2025	Cục CNTT	Vụ TCCB	Ngân sách Nhà nước	
4	Thuê Phần mềm quản lý văn bản và điều hành và Phòng họp không giấy tờ	Năm 2025	Cục CNTT	Văn phòng Bộ	Ngân sách Nhà nước	
5	Thuê dịch vụ vận hành, bảo trì một số phần mềm ứng dụng	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Ngân sách Nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
6	Thuê Cổng thông tin dữ liệu Bộ Tư pháp	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
7	Nâng cấp, bổ sung, điều chỉnh một số chức năng của một số phần mềm theo yêu cầu của Đề án 06 và Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Ngân sách Nhà nước	
8	Nâng cấp, mở rộng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật	Năm 2025	Cục KTVBQPPPL	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
9	Nâng cấp, hoàn thiện Phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự	Năm 2025	Tổng cục THADS	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
10	Nâng cấp trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản	Năm 2025	Cục Bổ trợ tư pháp	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
11	Nghiên cứu việc xây dựng phần mềm quản lý trong lĩnh vực bồi trợ tư pháp	Năm 2025	Cục Bồi trợ tư pháp	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
12	Đầu tư xây dựng các phần mềm và thực hiện chuyển đổi số các hoạt động của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật	Năm 2025	Tạp chí DCPL	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
13	Xây dựng phần mềm Thông báo Thi hành án dân sự kết nối, tích hợp với ứng dụng định danh điện tử VN eID	Năm 2025	Tổng cục Thi hành án dân sự	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
14	Thử nghiệm các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý hoạt động nghiệp vụ THADS;	Năm 2025	Tổng cục Thi hành án dân sự	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
IV PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ						
1	Số hóa, phát triển, làm giàu dữ liệu số, cập nhật và vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Thường xuyên	Tổng cục THADS Cục HTQTCT Cục GPL Cục KTVBQPPPL Trung tâm LLTP	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
2	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ hành chính	Năm 2025	Các đơn vị thuộc Bộ có cung cấp dịch vụ công trực tuyến	- Văn phòng Bộ; - Cục CNTT.	Ngân sách Nhà nước	
3	Triển khai Công dữ liệu và tiếp tục cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	
4	Tiếp tục khai thác hiệu quả việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa một số phần mềm nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu trong ngành Tư pháp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Năm 2025	- Cục HTQTCT; - Cục GPL; - Tổng cục THADS; - Trung tâm LLTPQG.	Cục CNTT	Không sử dụng kinh phí	
5	Kết nối, chia sẻ dữ liệu CSDL hộ tịch điện tử, quốc tịch, lý lịch tư pháp với CSDL quốc gia về dân cư theo Luật Căn cước	Quý I-II/2025	- Cục HTQTCT; - Trung tâm LLTPQG.	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
6	Duy trì và hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP), kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	
7	Tiếp tục hỗ trợ các địa phương triển khai kết nối, liên thông dữ liệu giữa Hệ thống phần mềm một cửa điện tử dùng chung của địa phương và Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, Hệ thống phần mềm quản lý lý lịch tư pháp	Năm 2025	Cục CNTT	Cục HTQTCT Trung tâm LLTPQG	Không sử dụng kinh phí	
8	Số hóa Phòng Truyền thông Bộ Tư pháp	Năm 2025	Cục CNTT	Văn phòng Bộ	Ngân sách Nhà nước	
9	Thử nghiệm, đánh giá tính khả thi của giải pháp công nghệ trong tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) công chứng	Năm 2025	Cục Bổ trợ tư pháp	Cục CNTT		

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
10	Nghiên cứu, thử nghiệm Kho dữ liệu dùng chung để khai thác tiềm năng từ dữ liệu, coi dữ liệu là tài liệu sản xuất mới	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ		
11	Nghiên cứu, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu về biện pháp bảo đảm bằng động sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp với hệ thống quản lý của cơ quan khác có thẩm quyền	Năm 2025	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Cục CNTT		
V	KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ					
1	Triển khai Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030”	Năm 2025	Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật		Ngân sách Nhà nước	
2	Xây dựng Đề án xây dựng Công thông tin đấu giá tài sản quốc gia	Năm 2025	Cục Bổ trợ tư pháp	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
3	Triển khai hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Quyết định số 345/QĐ-TTg	Năm 2025	Cục PBGDPL	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
4	Tiếp tục nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện Hệ thống đăng ký trực tuyến về giao dịch bảo đảm	Năm 2025	Cục ĐKQGGDBD		Ngân sách Nhà nước	
VI	NHÂN LỰC SỐ					
1	Rà soát, bố trí biên chế phù hợp với khả năng biên chế được giao của Bộ để tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số	Năm 2025	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục CNTT		
2	Thiết lập và đẩy mạnh hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số Ngành Tư pháp	Năm 2025	Cục CNTT	Bộ	Các đơn vị thuộc	
3	Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số.	Năm 2025	Cục CNTT	Vụ Tổ chức cán bộ	Ngân sách Nhà nước	

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
4	Triển khai đào tạo kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Thông tin truyền thông	Năm 2025	Cục CNTT	Vụ Tổ chức cán bộ	Ngân sách Nhà nước	
5	Triển khai Hệ thống thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở phục vụ học tập, tra cứu thông tin.	Năm 2024-2025	Các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
VII HẠ TẦNG SÓ						
1	Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch số 70/QĐ-BTP triển khai Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Không sử dụng kinh phí	
2	Nâng cấp, phát triển Trung tâm dữ liệu điện tử phục vụ phát triển Chính phủ số tại Bộ	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
VIII AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG						
1	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý để bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong Ngành Tư pháp	Thường xuyên	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
2	Thực hiện giám sát kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh và bảo mật thông tin đối với các hệ thống thông tin của Bộ bảo đảm an toàn thông tin theo 4 lớp	Năm 2025	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Ngân sách Nhà nước	
IX NÂNG CAO NHẬN THỨC, TUYÊN TRUYỀN						
1	Tiếp tục nghiêm túc, triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Tuyên truyền kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong từng lĩnh vực và việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Năm 2025	- Cục CNTT; - Báo PLVN; - Tạp chí DCPL;	- Văn phòng Bộ; - Cục PBGDPL.	Ngân sách Nhà nước	
2	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp.	Năm 2025	- Cục CNTT; - Báo PLVN.	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Ngân sách Nhà nước	

III. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN

TT	Tên dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Phát triển hạ tầng số và đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng phục vụ phát triển chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp	Năm 2025	Cục CNTT	Cục KHTC	Ngân sách Nhà nước	
2	Thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Nâng cấp, phát triển các nền tảng số dùng chung đáp ứng nhu cầu phát triển CPĐT từ hướng tới CPS của BTP	Năm 2025	Cục CNTT	Văn phòng Bộ	Ngân sách Nhà nước	
3	Thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng Nền tảng số Pháp luật Việt Nam	Năm 2025	Cục CNTT	Cục KTVBQPPL Vụ CVĐCXXPPL	Ngân sách Nhà nước	
4	Thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho dự án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực thi hành án dân sự”	Năm 2025	Tổng cục THADS	- Cục KHTC - Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
5	Thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư cho dự án “Phát triển Hệ thống thông tin về Bổ trợ tư pháp”	Năm 2025	Cục BTTP	- Cục KHTC - Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
6	Xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch để vận hành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Năm 2025	Cục HTQTCT	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính	Năm 2025	Cục QLXLVPHC & TDTHPL	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
8	Xây dựng Hệ thống thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật	Năm 2024-2025	Cục PBGDPL	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	
9	Xây dựng Hệ thống thông tin Trợ giúp pháp lý	Năm 2024 – 2027	Cục TGPL	Cục CNTT	Ngân sách Nhà nước	

